

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức kỳ họp cuối năm 2019 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021. Trong đó, giao Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định của Luật Đất đai 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng dưới 20 héc ta chuyển sang mục đích khác và dự án có thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện năm 2018 (*trên địa bàn tỉnh không có dự án sử dụng đất rừng đặc dụng*):

1. Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện năm 2018

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cập nhật các danh mục dự án này vào Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2018 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đất đai 2013.

Nghị quyết số 30 này và Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của cấp huyện được công bố và thông tin rộng rãi đến các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, nhân dân bằng nhiều hình thức như: thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, văn bản thông tin, họp phổ biến trực tiếp,...

2. Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 sửa đổi, bổ sung danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện năm 2018

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2018 phê duyệt bổ sung việc sử dụng đất của các dự án này vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của cấp huyện.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức công bố công khai danh mục bổ sung dự án có thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa được duyệt và kế hoạch sử dụng đất bổ sung bằng nhiều hình thức như: thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, văn bản thông tin, họp phổ biến trực tiếp,...

Ngoài ra, để tổ chức thực hiện 02 Nghị quyết nhanh chóng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện về trình tự, thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để triển khai nhanh các dự án theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Tổng số dự án đã được Hội đồng nhân dân thông qua tại Nghị quyết số 30 và Nghị quyết số 14 là 148 dự án (76 dự án vừa có thu hồi đất vừa sử dụng đất trồng lúa; 49 dự án có thu hồi đất; 23 dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ) với diện tích thu hồi là 378,9 ha và sử dụng đất trồng lúa là 145,9 ha, sử dụng đất rừng phòng hộ là 6,5 ha.

Đến nay, đã triển khai 118/148 dự án (đạt 79,7% danh mục), với diện tích thu hồi là 329,6 ha và sử dụng đất trồng lúa là 107,8 ha, đất rừng phòng hộ là 05 ha.

Còn lại 30 dự án chưa triển khai là do các nguyên nhân sau: 26 dự án đầu tư công chưa được cân đối bố trí vốn để thực hiện và 04 dự án của doanh nghiệp chưa thỏa thuận tạo quỹ đất. Kết quả cụ thể như sau:

1. Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Tổng số dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 92 dự án, với diện tích thu hồi là 332,8 ha và sử dụng đất trồng lúa là 95,5 ha, đất rừng phòng hộ là 5 ha. Đến nay, đã triển khai 73/92 dự án (đạt 79,3% danh mục), với diện tích thu hồi là 299,8 ha và sử dụng đất trồng lúa là 64,9 ha, đất rừng phòng hộ là 05 ha, chủ yếu đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi, các trường học, trụ sở cơ quan, khu dân cư do cơ quan nhà nước đầu tư và các dự án sản xuất kinh doanh do tổ chức kinh tế làm chủ đầu tư.

Còn lại 19 dự án chưa triển khai là do các nguyên nhân sau: 16 dự án đầu tư công chưa được cân đối bố trí vốn để thực hiện và 03 dự án của doanh nghiệp chưa thỏa thuận tạo quỹ đất.

2. Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Tổng số dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 56 dự án, với diện tích thu hồi là 46,1 ha và sử dụng đất trồng lúa là 50,4 ha, đất rừng phòng hộ là 1,5 ha. Đến nay, đã triển khai 45/56 dự án (đạt 80,3% danh mục), với diện tích thu hồi là 29,8 ha và sử dụng đất trồng lúa là 42,9 ha, chủ yếu đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi, các trường học, trụ sở cơ quan, khu dân cư, văn hóa, y tế, quốc phòng, điện chiếu sáng do cơ quan nhà nước đầu tư và các dự án sản xuất kinh doanh do tổ chức kinh tế làm chủ đầu tư.

Còn lại 11 dự án đầu tư công chưa triển khai là do các nguyên nhân sau: 10 dự án đầu tư công chưa được cân đối bố trí vốn để thực hiện và 01 dự án của doanh nghiệp chưa thỏa thuận tạo quỹ đất.

III. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Qua gần 02 năm thực hiện, tổng số dự án đã triển khai 118/148 dự án (đạt 79,7% danh mục), kết quả đạt tương đối khá. Các dự án còn lại chưa triển khai là do các nguyên nhân sau: 26 dự án đầu tư công chưa được cân đối bố trí vốn để thực hiện (16 dự án sử dụng nguồn vốn của tỉnh và Trung ương hỗ trợ; 10 dự án sử dụng nguồn vốn của cấp huyện); 04 dự án của doanh nghiệp chưa thỏa thuận tạo được quỹ đất.

2. Danh mục dự án được Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định đầy đủ cơ sở pháp lý, khả năng triển khai và được Sở Tư pháp thẩm định thống nhất trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

3. Các dự án được cho phép chuyển đổi đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác đều sử dụng đất đúng với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, mang lại hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

Để nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổ chức thực hiện các giải pháp sau:

1. Đối với 30 dự án chưa triển khai do vẫn còn trong thời hạn 03 năm và chủ đầu tư đề nghị được tiếp tục thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các dự án đủ điều kiện để đăng ký thực hiện chuyển tiếp vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

2. Đối với 16 dự án sử dụng nguồn vốn của tỉnh và Trung ương hỗ trợ, yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kịp thời cân đối bố trí vốn thực hiện từ nay đến cuối năm 2020.

3. Đối với 10 dự án sử dụng nguồn vốn của cấp huyện, yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động, kịp thời cân đối bố trí vốn thực hiện từ nay đến cuối năm 2020.

4. Đối với 04 dự án của doanh nghiệp chưa thỏa thuận tạo quỹ đất xong, giao Sở Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ, hướng dẫn giúp chủ đầu tư sớm tạo quỹ đất để triển khai thực hiện dự án theo tiến độ.

5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai dự án, xử lý các dự án chậm triển khai, không đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTN, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Thư